

Số: 2065 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng,
trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam
(lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Xét đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam; Báo cáo số 282/BC-TNMT ngày 28/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam khiếu nại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất đã cấp cho hộ gia đình ông (*Giấy CNQSD đất có số vào sổ 00953, thửa đất số 227, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.163m² và Giấy CNQSD đất có số vào sổ 00954, thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05, diện tích 94m² tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn*); không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam tại Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 17/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 3518/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, trong đó có nội dung:

“Điều 1. Đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam được giải quyết như sau:

- Nội dung ông Đỗ Văn Trọng khiếu nại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc thu hồi 02 giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ ông Trọng có số vào sổ 00953, thửa đất số 227, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.163m² và GCNQSD đất có số vào sổ 00954, thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05, diện tích 94m² tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn là không có cơ sở.

Lý do: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm b khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (Giấy CNQSD đất đã cấp không đúng đối tượng sử dụng đất).

Đề nghị hộ ông Đỗ Văn Trọng nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện việc nộp lại 02 giấy CNQSD đất đã cấp nêu trên theo quy định của pháp luật”.

Không nhất trí, ông Đỗ Văn Trọng có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đối thoại với công dân, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

III. Kết quả xác minh

1. Diễn biến vụ việc và giải quyết của các cấp

Năm 2010, ông Đỗ Văn Xếp gửi đơn tới UBND xã Phương Sơn đề nghị giải quyết về đất đai giữa ông Xếp với ông Đỗ Văn Trọng, UBND xã Phương Sơn đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Sau đó, ông Xếp gửi đơn tới Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông với ông Trọng. Ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam có Quyết định số 28/2018/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp quyền sở hữu tài sản giữa ông Xếp với ông Trọng, lý do đình chỉ do ông Xếp rút đơn khởi kiện.

Ngày 19/12/2018, ông Xếp gửi đơn tới Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị thu hồi, hủy bỏ 02 giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Đỗ Văn Trọng. Ngày 09/01/2019, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 86/UBND-TCD chuyển đơn của ông Xếp đến UBND huyện Lục Nam để xem xét, giải quyết theo quy định.

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 151/TTr-TNMT ngày 06/3/2020, UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về thu hồi giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ ông Đỗ Văn Trọng, nội dung:

“Thu hồi Giấy CNQSD đất có số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00953, diện tích 1.163m² và Giấy CNQSD đất có số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00954, diện tích 94m² tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 18/12/2000 của UBND huyện Lục Nam đã cấp cho hộ ông Đỗ Văn Trọng; địa chỉ thửa đất tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

Lý do thu hồi: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Giấy CNQSD đất đã cấp không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật”. Ông Trọng không nhất trí, khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện Lục Nam.

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 77/BC-TNMT ngày 10/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 3518/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

Không nhất trí, ông Đỗ Văn Trọng tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Xem xét việc lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho hộ ông Đỗ Văn Trọng

Thực hiện Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp đẩy mạnh việc hoàn thành cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất ở nông thôn vào năm 2000, ông Trọng có đơn xin cấp giấy CNQSD đất đối với 02 thửa đất như sau: Đơn đề ngày 15/5/2000 xin đăng ký cấp giấy CNQSD đất diện tích 94m²; Đơn đề ngày 15/6/2000 xin đăng ký cấp giấy CNQSD đất diện tích 1.163m² (*địa chỉ cả 02 thửa tại xóm 9, nay là thôn Phương Lạn 6; nguồn gốc đất do ông cha sử dụng từ trước năm 1980*), trưởng thôn và UBND xã đều đã xác nhận về 02 thửa đất: “không tranh chấp, đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất”.

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Phương Sơn tại Tờ trình số 22/TT-UB ngày 13/12/2000 và Phòng Địa chính (*nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường*) tại Tờ trình số 219/TT-ĐC ngày 18/12/2000, UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 18/12/2000 cấp 1.120 Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân, trong đó có ông Đỗ Văn Trọng được cấp 02 Giấy CNQSD đất 02 thửa, gồm: thửa diện tích 1.163m² (*trong đó 300m² đất thổ cư và đất vườn 863m²*)- Giấy CNQSD đất số sêri Q421118; thửa diện tích 94m² đất thổ cư - Giấy CNQSD đất ông Trọng bị thất lạc. Cả 02 thửa đất ông Trọng được cấp giấy CNQSD đất đã cập nhật vào sổ địa chính lập năm 2000.

Về trình tự, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho hộ ông Trọng có: Quyết định số 509/QĐ-CT ngày 09/10/2000 của UBND huyện Lục Nam về thành lập Hội đồng đăng ký đất đai xã; Biên bản ngày 14/11/2000 của Hội đồng đăng ký đất đai xã xét duyệt đơn xin cấp giấy CNQSD đất; Biên bản ngày 29/11/2000 của Hội đồng đăng ký đất đai xã về xét duyệt hồ sơ; Thông báo ngày 29/11/2000 của UBND xã về công khai hồ sơ đăng ký đất đai; Biên bản ngày 13/12/2000 của UBND xã kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất đai; Biên bản ngày 15/12/2000 của Phòng Địa chính kiểm tra hồ sơ xét duyệt đăng ký đất đai. Trong các hồ sơ tài liệu đều thể hiện ông Trọng là người sử dụng 02 thửa đất nói trên.

Theo bản đồ địa chính xã Phương Sơn đo đạc năm 2005, tại tờ bản đồ số 10, đất ông Trọng sử dụng được thể hiện tại 02 thửa, gồm: thửa số 233, diện tích 1.039,5m² (*chính là thửa diện tích 1.163m² đã cấp Giấy CNQSD đất năm 2000*) và thửa số 234, diện tích 96,5m² (*chính là thửa diện tích 94m² đã cấp Giấy CNQSD đất năm 2000*). Hồ sơ kỹ thuật 02 thửa đất do ông Trọng ký xác nhận; sổ mục kê thể hiện 02 thửa đất mang tên ông Trọng.

UBND xã Phương Sơn báo cáo: Từ khi ông Trọng được cấp 02 Giấy CNQSD đất, UBND xã không nhận được đơn của ai liên quan đến việc cấp 02 Giấy CNQSD đất cho ông Trọng; năm 2010 ông Xếp mới có đơn đề nghị thu hồi Giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Trọng; UBND xã không có hồ sơ về quyền sử dụng đất thể hiện thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 96,5m² nêu trên mang tên ông Đỗ Văn Vương hoặc Đỗ Văn Xếp.

3. Về hộ khẩu và đăng ký tạm trú

Hiện nay, tại UBND xã Phương Sơn, huyện Lục Nam và Công an thành phố Bắc Giang đang lưu trữ sổ quản lý hộ khẩu và đăng ký tạm trú liên quan đến ông Xếp và ông Trọng như sau:

3.1. Tại xã Phương Sơn

- Sổ hộ khẩu được lập ngày 29/6/1992 có ông Đỗ Văn Xếp (*chủ hộ*) và 02 con, gồm: Đỗ Văn Trọng và Đỗ Thị Loan. Trong sổ có ghi ông Xếp chuyển đi ngày 30/6/1995.

- Sổ hộ khẩu được lập ngày 29/01/2003 có ông Đỗ Văn Trọng (*chủ hộ*) và 05 người, gồm: Nguyễn Hải Yên (*vợ ông Trọng*) và các con: Đỗ Thị Vân Anh, Đỗ Thanh Tùng, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Kim Anh. Không có tên ông Đỗ Văn Xếp.

- Sổ đăng ký tạm trú lập ngày 01/10/2007 có tên ông Đỗ Văn Xếp đăng ký tạm trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn 01 năm (*từ ngày 18/4/2011 đến ngày 18/4/2012*).

3.2. Tại Công an thành phố Bắc Giang

- Quyền sở đăng ký hộ khẩu số 01MK, tờ số 70 (phường Mỹ Độ) có thể hiện: ông Hoàng Văn Vịnh (*chủ hộ*, sinh năm 1927), bà Ngô Thị Vy (*vợ ông Vịnh*, sinh năm 1928); các con: Hoàng Văn Vượng, sinh năm 1963, Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1968, Hoàng Thị Nga, sinh năm 1954; các cháu: Đỗ Văn Nam, sinh năm 1980, Đỗ Thị Tuyền, sinh năm 1982, Hà Tiến Dung, sinh năm 1988; ông Đỗ Văn Xếp (*con rể*, sinh năm 1941) từ xã Phương Sơn, huyện Lục Nam chuyển đến phường Mỹ Độ từ ngày 17/8/1995.

- Quyền sở đăng ký hộ khẩu số 14MK, tờ số 32 (phường Mỹ Độ) có thể hiện: ông Đỗ Văn Xếp (*chủ hộ*), vợ (Hoàng Thị Nga, sinh năm 1954), các con (Đỗ Văn Nam, sinh ngày 22/11/1980, Đỗ Thị Tuyền, sinh ngày 22/9/1982) tách khỏi hộ khẩu với ông Hoàng Văn Vịnh (*nêu trên*) từ ngày 08/6/1998. Đến ngày 30/7/2013, ông Xếp chuyển khẩu sang xã Song Mai.

- Quyền sở đăng ký thường trú số 67-K34, tại tờ số 04 (xã Song Mai) có thể hiện ông Đỗ Văn Xếp (*chủ hộ*), bà Phạm Thị Khánh (*vợ*) và Đỗ Thị Hương Giang (*con gái*). Ông Xếp chuyển đến xã Song Mai từ ngày 30/7/2013, bà Khánh chuyển đến xã Song Mai từ ngày 15/4/2015. Đến nay, ông Xếp cùng bà Khánh vẫn đang có hộ khẩu tại xã Song Mai.

4. Về nguồn gốc 02 thửa đất ông Đỗ Văn Trọng được cấp giấy CNQSD đất

- Ông Đỗ Văn Trọng cho biết:

Ông Đỗ Văn Vương (*là bố ông Xếp, ông nội ông Trọng*) sinh năm 1921 (*chết năm 1951, liệt sỹ chống Pháp*). Thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 94m² do ông Vương khai hoang sử dụng từ trước năm 1950.

Ông Vương có 02 vợ, gồm: bà Nguyễn Thị Tiện (*vợ cả*), sinh năm 1918, chết năm 1952; bà Nguyễn Thị Cong (*vợ 2*), sinh năm 1922, chết năm 2008.

Các con của ông Vương đều sinh ra và lớn lên tại thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m². Sau khi các con ông Vương lớn lên đi lấy chồng, lấy vợ ở riêng, cả 02 thửa đất trên vợ chồng ông Vương để cho ông Xếp sử dụng (*không có giấy tờ cho tặng*), nhưng thực tế ông Xếp không sử dụng (*do thường xuyên đi công tác và đi theo bà Nga ở thị xã Bắc Giang, nay là thành phố Bắc Giang*) mà do bà Đỗ Thị Phố - em ruột ông Xếp (*là giáo viên trường trung học cơ sở Phương Sơn*) sử dụng.

Khi còn sống, bà Cong chủ yếu ở với con trai (Đỗ Văn Thành) tại thôn 1, xã Phương Sơn.

Năm 1982, bà Trương Thị Phương (*mẹ ông Trọng*) cùng các con từ Bệnh viện Lục Nam chuyển về ở khu chợ Sàn. Cùng thời điểm này (năm 1982) ông Trọng và bà Đỗ Thị Thủy (*chị gái cả ông Trọng*) vào ở cùng với bà Phổ tại thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và trông nom thửa số 234, diện tích 96,5m². Trên thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² có các công trình, gồm: nhà ở xây tường đất lợp ngói máng, bể nước, sân lát gạch do bà nội xây dựng từ lâu đã cũ nát và thửa số 234, diện tích 96,5m² chủ yếu là cây lâu năm tự mọc. Năm 1987, bà Phổ chuyển ra ở tại nhà tập thể trường Trung học cơ sở Phương Sơn, năm 1993 bà Thủy ra phố Sàn ở với mẹ để bán hàng, ông Trọng vẫn sử dụng thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 96,5m² đến nay.

Theo trích lục án dân sự số 209 ngày 07/7/1987 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) về giải quyết việc ly hôn giữa ông Xếp và bà Phương, ông Xếp có trách nhiệm nuôi ông Trọng; bà Phương nuôi các con gái, nhưng thực tế ông Xếp không nuôi ông Trọng, nên bà Phương đã nuôi cả 04 người con (*ông Trọng và 03 chị em gái*).

Do ông Xếp đi công nhân ít về nhà, bỏ bà Phương, đi ở với bà Nga, không nuôi ông Trọng, mọi người trong họ đã nhất trí để ông Trọng sử dụng thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 96,5m² (thống nhất miệng), nên ông Trọng sử dụng đất liên tục và kê khai xin cấp giấy CNQSD đất, đầu tư xây nhà thờ, sửa và xây mới các công trình trên đất.

Năm 2010, ông Xếp ly hôn bà Nga, ông Trọng đón ông Xếp về ở tại thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² được một thời gian thì ông Trọng và ông Xếp có mâu thuẫn về tình cảm, do vậy ông Xếp có đơn đề nghị UBND huyện Lục Nam thu hồi, hủy 02 Giấy CNQSD đất của ông Trọng đã được cấp. Từ năm 2012 đến nay, ông Xếp chuyên xuống ở tại xã Song Mai, thành phố Bắc Giang.

- Ông Đỗ Văn Xếp (sinh năm 1941) cho biết:

Ông Đỗ Văn Vương (bố ông Xếp) đã để lại thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 96,5m² cho ông Xếp (cho không có giấy tờ). Năm 1961, ông Xếp đi làm công nhân tại Lâm trường Mai Sơn, huyện Lục Nam cùng đơn vị với bà Trương Thị Phương. Năm 1967, ông Xếp cưới bà Phương và ở tại tập thể lâm trường từ năm 1967 đến năm 1976. Ông Xếp và bà Phương có 04 người con (*Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1970; Đỗ Thị Vân, sinh năm 1973; Đỗ Văn Trọng, sinh năm 1976; Đỗ Thị Loan, sinh năm 1978*). Từ năm 1976 đến năm 1982, ông Xếp xin chuyển cho bà Phương cùng các con về ở tại tập thể Bệnh viện huyện Lục Nam. Trong thời gian từ 1976 đến 1982 ông Xếp chủ yếu ở cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Lục Ngạn, thỉnh thoảng mới về thăm bà Phương và các con. Năm 1982, bà Phương và các con chuyển về ở tại phố Sàn, huyện Lục Nam đến nay.

Thời điểm còn làm việc tại Hạt kiểm lâm huyện Lục Ngạn (năm 1979), ông Xếp quan hệ với bà Hoàng Thị Nga (*sinh năm 1954, là nhân viên cửa hàng ăn uống huyện Lục Ngạn; trú quán tại xã-nay là Phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang*) và có 04 người con (*gồm: Đỗ Văn Nam, sinh năm 1980; Đỗ Thị Tuyết, sinh*

năm 1982; Đỗ Thị Hồng và Đỗ Thị Nhung, sinh đôi năm 1986). Các con ông Xếp và bà Nga sinh ra, lớn lên ở thời điểm 1980 - 1986 chủ yếu ở với ông bà ngoại tại Mỹ Độ. Năm 1983, ông Xếp nghỉ mất sức, từ năm 1984 ông Xếp kinh doanh (*mua hàng tạp hóa ở Bắc Ninh lên Lục Ngạn bán*). Thời điểm này (năm 1984) ông Xếp chủ yếu đi chợ và ở cùng với bà Nga tại xã Mỹ Độ (đất của bố mẹ bà Nga).

Năm 1985, ông Xếp không kinh doanh hàng tạp hóa, có dựng lều tạm để ở kết hợp bán hàng (*vật liệu xây dựng, gỗ, tre, nứa*) tại ven đê Khu 3, xã Mỹ Độ. Cùng thời điểm này (năm 1985) ông Xếp có đề nghị và được UBND xã Mỹ Độ giao cho diện tích đất khoảng 650m² tại khu hồ Sen để ông Xếp và bà Nga làm nhà ở. Năm 1989, ông Xếp làm nhà trên thửa đất được xã Mỹ Độ giao để ông Xếp, bà Nga và 04 con ở.

Năm 2010, ông Xếp ly hôn bà Nga, cùng năm 2010 ông Xếp về ở tại thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m², do có mâu thuẫn tình cảm với ông Trọng, nên tháng 02/2012 ông Xếp xuống thành phố Bắc Giang ở với bà Phạm Thị Khánh, sinh năm 1982 (*đăng trú tại ki ốt số 38, chợ Song Mai, khu 34, xã Song Mai*).

Ngày 17/8/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được đơn của ông Xếp (*không đề ngày, tháng, năm*) đề nghị xin rút lại lời khai tại Biên bản làm việc ngày 30/7/2020 với Thanh tra Sở vì ông đã khai: *ông và bà Nga có 04 con*; do vậy đề nghị rút lại lời khai trên và được điều chỉnh là: *“Bà Nga không bao giờ là vợ của tôi, bà Nga cũng không công nhận các con của bà có liên quan đến tôi; quan hệ vợ chồng giữa bà Nga và ông Xếp cũng như 04 người con là không có”*.

- Về hồ sơ liên quan do ông Xếp cung cấp:

Làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Xếp cung cấp hồ sơ cho là căn cứ để đề nghị thu hồi giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Trọng, gồm:

Biên bản họp nội tộc để giải quyết việc phân chia tài sản của 02 con ông Vương đề ngày 29/6/1992 có xác nhận của Chủ tịch UBND xã ngày 15/9/1993, nội dung: *“I. Nội tộc quyết định cho anh Đỗ Văn Thành là em trai anh Xếp 04 gian nhà ngói khung gỗ, anh Thành đã chấp nhận và dỡ, chuyển toàn bộ 04 gian nhà đưa về đóc Sàn sử dụng; việc vận chuyển và tháo dỡ anh Thành tự lo lấy.*

II. Toàn bộ nhà cửa và đất ở còn lại họ nội tộc quyết định giao cho anh Đỗ Văn Xếp là anh trai toàn quyền quản lý và sử dụng kể từ ngày 29/6/1992.

III. Kể từ ngày 29/6/1992 anh Thành không còn liên quan đến số tài sản còn lại trên khu đất do anh Xếp quản lý”.

(Biên bản ông Xếp cung cấp trên là bản photo không công chứng hoặc chứng thực theo quy định, không có bản gốc để đối chiếu; không có sơ đồ thửa đất kèm theo; nhà và đất ở giao cho ông Xếp không biết ở vị trí nào).

Đơn đề nghị xác nhận về nguồn gốc đất và nhà ở của liệt sỹ Đỗ Văn Vương cùng các con trong gia đình ông Vương đề ngày 16/02/2012 (*bản viết tay photo có công chứng*), nội dung: *“...Tôi là Đỗ Văn Xếp hiện ở thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xin đề nghị về việc sau đây: Bố đẻ tôi là liệt sỹ Đỗ Văn Vương, quê quán ở thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, Lục*

Nam, Bắc Giang. Bố tôi có 07 người con là: Đỗ Thị Lợi, Đỗ Văn Xếp, Đỗ Thị Thịnh, Đỗ Thị Vượng, Đỗ Văn Thành, Đỗ Thị Phó, Đỗ Thị Phương.

Tôi là con trưởng đang thờ cúng liệt sỹ Đỗ Văn Vương trên lô đất và nhà của bố tôi để lại; chứng kiến việc này có hai ông chú tôi là: Ông Đỗ Văn Hiến và ông Đỗ Văn Vinh là em của bố tôi.

Vậy tôi làm đơn này đề nghị UBND xã xác nhận giúp...". UBND xã Phương Sơn đã xác nhận: "ông Đỗ Văn Xếp có hộ khẩu tại địa phương và có chữ ký trong đơn là đúng".

- Về hiện trạng sử dụng và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất

Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng thửa đất số 233, diện tích 1.039,5m² và thửa số 234, diện tích 96,5m² cho thấy:

Thửa số 233, diện tích 1.039,5m² có các công trình do ông Trọng sửa và xây dựng, gồm: nhà thờ 04 gian gỗ lim, diện tích khoảng 90m² xây năm 2012; chuồng lợn lợn ngói phi pro xi măng khoảng 12m² và nhà chứa ga lợn phi pro xi măng khoảng 12m² xây năm 2013; sân lát gạch khoảng 120m² sửa năm 2013; tường bao xung quanh xây bằng gạch xây năm 2013; và một số cây trồng lâu năm (Vải, Na, Hồng, Nhãn).

Thửa số 234, diện tích 96,5m²: ông Trọng trồng cau khoảng 02-03 năm, không có công trình gì.

Trong quá trình sử dụng đất, ông Trọng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với 02 thửa đất đang sử dụng và đã được cấp giấy CNQSD đất nêu trên theo quy định.

IV. Kết quả đối thoại

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 18/8/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với công dân. Tại buổi đối thoại, các đại biểu đã trao đổi làm rõ các nội dung có liên quan. Ông Đỗ Văn Xếp vẫn đề nghị thu hồi 02 giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Đỗ Văn Trọng, nhưng không có căn cứ pháp luật chứng minh.

V. Nhận xét và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Nhận xét

1.1. Tại thời điểm năm 2000, hộ ông Đỗ Văn Trọng đang sử dụng 02 thửa đất không có tranh chấp, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, UBND huyện Lục Nam đã tổ chức lập hồ sơ và cấp giấy CNQSD đất cho hộ ông Đỗ Văn Trọng tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 18/12/2000 là đúng với quy định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất; khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; điểm 1 Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp đẩy mạnh việc hoàn thành cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất ở nông thôn vào năm 2000; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998.

1.2. Hồ sơ ông Đỗ Văn Xếp cung cấp và cho là căn cứ đề nghị thu hồi, hủy bỏ 02 giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Đỗ Văn Trọng không phải là một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1.3. Quá trình xem xét, xác minh vụ việc, cơ quan chuyên môn của huyện Lục Nam đưa ra nhận định: “Ông Xếp lấy vợ là bà Trương Thị Phương, sống trên thửa đất này... Khi ly hôn xong, ông Xếp vẫn sinh sống với anh Trọng trên thửa đất này... Tại thời điểm năm 2000, ông Xếp là bố đẻ của ông Trọng vẫn sống ở trên thửa đất này” là không có căn cứ, không đúng với bản chất sự việc. Do vậy đã tham mưu cho UBND huyện Lục Nam ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 thu hồi hồi giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ ông Đỗ Văn Trọng với lý do giấy CNQSD đất cấp không đúng đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai là không chính xác, Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 về giải quyết đơn khiếu nại là không khách quan, không có căn cứ pháp luật.

Ông Đỗ Văn Trọng khiếu nại Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về giải quyết đơn khiếu nại của ông là có cơ sở.

2. Đề xuất

Từ kết quả xác minh, nhận xét nêu trên, căn cứ quy định tại Điều 204 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 21 và điểm h khoản 2 Điều 40 Luật Khiếu nại, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng với nội dung yêu cầu UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Lục Nam:

Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về thu hồi 02 Giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ ông Đỗ Văn Trọng và Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam được giải quyết như sau:

1. Việc ông Đỗ Văn Trọng khiếu nại Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông là có cơ sở.

2. Yêu cầu UBND huyện Lục Nam thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc thu hồi 02 giấy CNQSD đất đã cấp cho hộ ông Đỗ Văn Trọng (Giấy CNQSD đất có số vào sổ 00953, thửa đất số 227, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.163m² và Giấy CNQSD đất có

số vào số 00954, thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05, diện tích 94m² tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn).

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Lục Nam thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn Trọng, trú tại thôn Phương Lạn 6, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.


Điều 2. Ông Đỗ Văn Trọng có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam, ông Đỗ Văn Trọng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTCP, TCDTW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT TTUBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- CVP, TTTT;
- Lưu: VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

